

BÀN VỀ CHUẨN CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO GIÁO DỤC VIỆT NAM

• TS. TRẦN THỊ BÍCH LIÊU
Học viện Quản lí giáo dục

Trước khi bàn về chuẩn của cán bộ lãnh đạo giáo dục (CBLĐGD) Việt Nam, bài viết này xin được trình bày hai quan niệm: *quan niệm chuẩn* và *quan niệm về cán bộ quản lí - lãnh đạo giáo dục*.

1. Khái niệm chuẩn

Khái niệm chuẩn do nhóm Đồng tâm đưa ra ngày 14 tháng 11 năm 1998 như sau:

Chuẩn:

* Là một bộ đo lường chúng ta dùng để xác định cái gì là chấp nhận được;

* Là mức mong đợi để tạo ra những gì tốt đẹp nhất cho chúng ta;

* Là những chỉ dẫn thực tế giúp chúng ta duy trì được mục tiêu;

* Là mục tiêu đặt ra mang tính thách thức nhưng có thể đạt được trong đó người ta xây dựng khung để đạt được mục tiêu này;

* Là mục tiêu thách thức mỗi cá nhân cũng như phương tiện để mỗi người có thể hoàn thiện mình;

* Là các chỉ dẫn người ta sử dụng để đo lường mức độ hoàn thiện cũng như năng lực của một người để khuyến khích người ta phát triển;

* Là những chỉ dẫn hành động ở mức độ có thể chấp nhận được.

Từ định nghĩa này chúng ta có thể thấy rằng, *chuẩn là cái dùng để đo năng lực và hành động của cá nhân mang tính thực tế, đo lường được và đó là mức độ mong đợi để tạo ra những điều tốt nhất cho sự phát triển của một cá nhân.*

Như vậy chuẩn của người LĐGD sẽ là cái dùng để đo năng lực và hành động của người đó. Khi một người LĐGD đạt chuẩn có nghĩa là người đó đã có được những phẩm chất và năng lực cần thiết để quản lí và lãnh đạo một tổ chức giáo dục. Ở một số nước, như Mĩ chẳng hạn, các bang đã xây dựng một chuẩn chung để kiểm định chương trình đào tạo CBLĐGD và cấp giấy hành nghề cho hiệu trưởng. Anh và Niudilân có chuẩn quốc gia của hiệu trưởng.

Ở Việt Nam hiện nay chưa có chuẩn cho cán bộ quản lí- LĐGD – và khái niệm quản lí hay

lãnh đạo vẫn chưa được làm rõ.

2. Khái niệm cán bộ quản lí - cán bộ LĐGD

Nhiều công trình nghiên cứu của nhiều tác giả khác nhau trên thế giới đã phân biệt giữa quản lí và lãnh đạo. Quản lí, theo các nhà nghiên cứu và các nhà hoạt động thực tiễn, là sự chấp hành mệnh lệnh khác với lãnh đạo là tạo nên tầm nhìn cho tổ chức, sự sáng tạo và đổi mới, sự chủ động trong công việc. Một người đứng đầu một nhà trường hay một tổ chức giáo dục đều phải thực hiện cả hai chức năng quản lí và lãnh đạo. Tuy nhiên trong môi trường có nhiều biến động và thay đổi thì người ta cần đến sự lãnh đạo nhiều hơn (Viktor Jakupec, 2006 và các tác giả khác).

Các nước đều quan niệm rằng, những người đứng đầu các tổ chức giáo dục là những người LĐGD. Để có thể hội nhập với quan niệm chung của thế giới, Việt Nam cũng nên xem xét lại vai trò của những người đứng đầu các tổ chức giáo dục như là những người LĐGD thay cho việc chỉ quan niệm họ là những nhà quản lí. Việc quan niệm lại vai trò của họ cũng tạo ra cho họ một vị thế mới và những trách nhiệm mới: trách nhiệm làm thay đổi bộ mặt của giáo dục Việt Nam bằng sự sáng tạo và chủ động trong công việc của mình.

Để xác định được những phẩm chất đạo đức và các năng lực cần có ở một người LĐGD Việt Nam cần phải xây dựng chuẩn CBLĐGD của Việt Nam. Chuẩn của CBLĐGD rất quan trọng vì chúng là cơ sở để xây dựng chương trình đào tạo nhằm đào tạo đội ngũ CBLĐGD đạt các chuẩn mong muốn và chúng cũng là cơ sở để đánh giá CBLĐGD.

3. Cơ sở xác định chuẩn cán bộ LĐGD ở Việt Nam

Vậy cơ sở nào để xây dựng và xác định chuẩn của CBLĐGD ở Việt Nam? Có thể thấy rằng, có ít nhất ba cơ sở quan trọng để xây dựng chuẩn CBLĐGD ở Việt Nam:

1) Chức năng và các hoạt động mà một

người lãnh đạo một tổ chức GD cần tiến hành;

2) Điều kiện kinh tế- xã hội và truyền thống văn hoá của người Việt Nam;

3) Xu thế toàn cầu hoá và quốc tế hoá trong giáo dục.

Những chức năng mà một người lãnh đạo GD cần phải tiến hành bao gồm: xác định sứ mạng và viễn cảnh, xây dựng chiến lược phát triển của tổ chức, xây dựng các kế hoạch hành động để đạt được viễn cảnh và các mục đích, mục tiêu chiến lược đề ra. Người lãnh đạo phải thực hiện các quá trình quản lý tài chính, xây dựng tổ chức, quản lý thông tin, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường, thực hiện các hoạt động đánh giá và đặc biệt là lãnh đạo quá trình dạy học. Lãnh đạo quá trình dạy học là một chức năng chính và quan trọng nhất của người lãnh đạo GD. Như vậy, người lãnh đạo GD cần có nhóm kiến thức và kĩ năng để thực hiện tốt các chức năng quản lý và lãnh đạo của mình, trong đó kĩ năng lãnh đạo dạy học là trọng tâm. Để có được kiến thức và kĩ năng thuộc nhóm này, người CBLĐGD cần được cung cấp các kiến thức về quản lý và lãnh đạo GD, được đào tạo để hình thành các kĩ năng nói trên.

Mục đích chính của các tổ chức giáo dục là đem lại chất lượng giáo dục tốt nhất cho người học. Vì vậy, người LĐGD cần hiểu đúng khái niệm chất lượng GD và các yếu tố tác động lên chúng cũng như các điều kiện để đảm bảo chất lượng. Không hiểu đúng về chất lượng GD và các yếu tố tác động lên chúng người LĐGD không thể đem lại chất lượng GD tốt nhất cho tổ chức của họ.

Chất lượng GD là sự đáp ứng hay vượt trội các nhu cầu của khách hàng và nó là một hệ thống gồm các đầu vào, các quá trình và các đầu ra (Daniel T. Seymour, 1993) mà quá trình này xuất phát từ chính quá trình giáo dục (Peter Newby, 1999). Khi trong hệ thống xảy ra sai sót thì chất lượng sản phẩm bị ảnh hưởng (Daniel T. Seymour, 1993). Chỉ số đo quan trọng của chất lượng GD là các kết quả học tập mà người học đạt được trong quá trình học tập và các cống hiến của họ đối với xã hội sau này.

Ảnh hưởng lên chất lượng giáo dục phổ thông bao gồm các yếu tố bên trong và bên ngoài hệ thống giáo dục và giữa các yếu tố này có sự tác động qua lại với nhau. Những yếu tố bên trong hệ thống GD là: mục tiêu giáo dục, chuẩn, chương trình và quá trình dạy học, cơ cấu

và môi trường học tập tích cực và cộng tác, sử dụng cơ chế quản lý thích hợp của nhà trường. Yếu tố quan trọng, ảnh hưởng nhiều nhất đến chất lượng vẫn là trình độ chuyên môn và đạo đức của giáo viên và bao trùm lên toàn bộ là các yếu tố quản lý, đặc biệt là sự kết hợp của quản lý tập trung và quản lý phân cấp, phân quyền, các chính sách, chiến lược phát triển, đầu tư cho GD... Các yếu tố bên ngoài như hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của gia đình, các hoạt động văn hoá tinh thần trong gia đình, bầu không khí gia đình đều ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh (Trần Thị Bích Liễu, 2004 b).

Người lãnh đạo nhà trường cần có các kiến thức và kĩ năng tác động lên các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và vận hành nó trong một hệ thống tổng thể.

Một tổ chức GD được công nhận là có chất lượng và thành công là khi tổ chức này thích ứng tốt với môi trường mà nó tồn tại và đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của môi trường này. Trong hoàn cảnh xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, các trường học chịu tác động của các quy luật thị trường. Để nhà trường có được chất lượng, người hiệu trưởng cần hiểu rõ các quy luật của thị trường, có kiến thức về kinh tế thị trường nhằm vận hành nhà trường phù hợp với yêu cầu của giáo dục trong nền kinh tế thị trường, vận dụng những mặt tốt của thị trường và hạn chế những tác động tiêu cực của nó (các hiện tượng thương mại hóa GD). Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy nếu những người LĐGD, các hiệu trưởng trường học không có các kiến thức về kinh tế thị trường họ sẽ thất bại hoặc làm đình trệ quá trình phát triển của hệ thống giáo dục. Các nhà thiết kế chương trình đào tạo CBLĐGD của Mỹ gần đây cho rằng các chương trình đào tạo CBLĐGD cần đào tạo các kĩ năng kinh doanh cho hiệu trưởng các trường học. Thị trường đòi hỏi sự phân cấp và trao quyền chủ động cho cá nhân để họ phát huy sáng tạo. Để phát huy được sức mạnh của từng cá nhân và của tập thể đội ngũ cán bộ giáo viên, CBLĐGD cần có kĩ năng phân quyền và kĩ năng làm việc cũng như huấn luyện đội ngũ làm việc hợp tác. Người LĐGD cần tìm ra con đường phát triển cho tổ chức mình phù hợp với các giá trị, niềm tin và chuẩn mực đạo đức mà tổ chức đã lựa chọn, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng bằng cách thường xuyên nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường (Trần Thị Bích Liễu, 2004a).

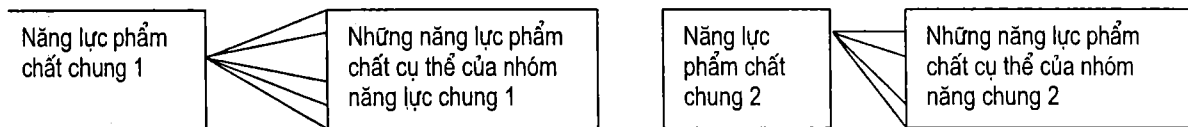
Trong thị trường, giá trị của giáo dục không chỉ được xem xét từ khía cạnh xã hội mà còn được xem xét từ khía cạnh kinh tế của nó: là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và là một loại hàng hóa. Quan niệm giáo dục như là một loại hàng hóa từ khía cạnh GD vừa là hàng hóa tiêu thụ vừa là hàng hóa sản xuất có một ý nghĩa cực kì quan trọng. Với khía cạnh nó là hàng hóa sản xuất, nó phải đào tạo ra một nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động (và ở đây GD phục vụ mục tiêu phát triển xã hội). Với ý nghĩa là một loại hàng hóa tiêu thụ, giáo dục cần đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực của các cá nhân. Một người lãnh đạo GD cần phát triển GD đúng với ý nghĩa kinh tế và xã hội của nó: vừa là hàng hóa công cộng phục vụ mục tiêu phát triển xã hội, vừa là hàng hóa tiêu thụ phục vụ sự phát triển của cá nhân (Roe L.Johns/ Edgar L.Morphet, 1975).

thức và kĩ năng nào là kĩ năng chủ yếu của người CBLĐGD và vì CBLĐGD có nhiều cấp khác nhau nên mức độ đòi hỏi của các kiến thức và kĩ năng này ở từng loại cán bộ sẽ như thế nào. Điều này sẽ tạo nên những vấn đề cốt lõi, trọng tâm của các chương trình đào tạo và đồng thời cũng tạo ra sự khác biệt và đa dạng của các kiến thức và kĩ năng đối với các loại CBLĐGD khác nhau.

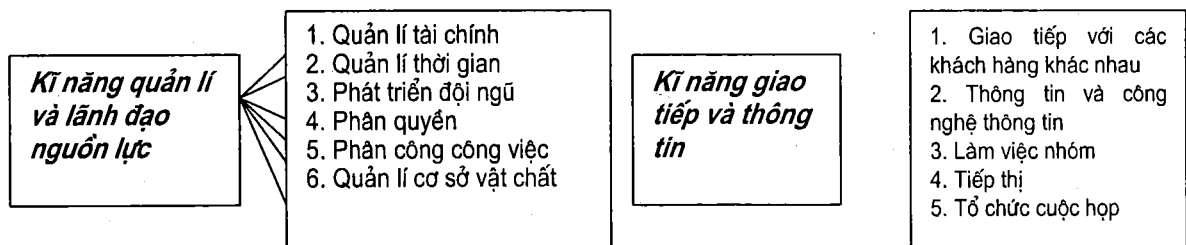
Vậy rõ ràng ở đây nên có một chuẩn chung CBLĐGD và trên cơ sở đó cụ thể hóa vào từng loại CBLĐGD. Do vậy cần đặt ra câu hỏi là xây dựng một chuẩn chung như thế nào và bằng cách nào để từ chuẩn chung cụ thể hóa cho các loại CBLĐGD và đánh giá mức độ đạt được yêu cầu của từng loại cán bộ lãnh đạo GD sẽ tiến hành như thế nào?

Để xác định được các chuẩn chung, cốt lõi và sau đó xác định các chuẩn và các tiêu chí cụ thể của CBLĐGD ở Việt Nam có thể vận dụng sơ đồ GIST và LITS của TS. Bob Elliot (Robert Elliot, 2006).

Sơ đồ xác định các năng lực của CBLĐGD



Thí dụ vận dụng vào việc xác định các kĩ năng quản lí (xem sơ đồ dưới):



Mặt khác, xu thế toàn cầu hóa và quốc tế hóa đòi hỏi những người LĐGD phải có các kiến thức trong lĩnh vực này như sự hiểu biết về các chương trình giáo dục, mục tiêu GD của các nước, hệ thống đảm bảo chất lượng GD, hiểu biết về các nền văn hóa của các nước, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và các hoạt động hợp tác... Đặc biệt trong môi trường toàn cầu hóa và quốc tế hóa với sự bùng nổ của thông tin, người LĐGD cần có kĩ năng về thông tin, đặc biệt là kĩ năng công nghệ thông tin.

Như vậy, một người LĐGD cần có rất nhiều kĩ năng và kiến thức khác nhau.

Nhưng chúng ta cần xác định những kiến

4. Mối quan hệ chuẩn- chương trình và vấn đề đánh giá CBLĐGD

Từ sơ đồ này chúng ta sẽ chuyển hóa các chuẩn kiến thức và kĩ năng vào chương trình và vào hệ thống đánh giá chương trình mà trọng tâm là kết quả đầu ra của các loại CBLĐGD mà chúng ta đào tạo. Đánh giá người học sẽ bao gồm cả kiến thức, kĩ năng và thái độ. Đánh giá cần được tiến hành trong suốt cả quá trình học cũng như kết quả cuối cùng. Các hình thức đánh giá sẽ giúp người học nắm chắc kiến thức và phục vụ việc hình thành kĩ năng. Đánh giá kĩ năng cần tuân thủ các quy luật hình thành kĩ

năng. Việc đánh giá chương trình tập trung vào quá trình giảng dạy đã đạt được các mục tiêu đề ra như thế nào và mức độ thoả mãn của người học ở thời điểm hiện tại cũng như về lâu dài (Những kiến thức và kĩ năng đó đã phục vụ cho công việc của họ và làm thoả mãn những người sử dụng họ như thế nào).

Mối quan hệ giữa chuẩn, chương trình và đánh giá có thể thể hiện trong bảng sau:

3. *Definition of Standards* (created by consensus of the group November 14, 1998)
4. Robert Elliot (2006), *Đề cương tài liệu bồi dưỡng, Chương trình hội thảo về lãnh đạo, quản lí, chỉ đạo chuyên môn bậc THPT*, ngày 6/10;
5. Roe L.Johns/ Edgar L.Morphet(1975), *The economics and financing of education: a system approach*, Prentice-Hall, Inc., Englewood Cliffs, New Jersey

Chuẩn	Chương trình	Hình thành đánh giá
Kiến thức 1. Lí thuyết quản lí và lãnh đạo GD 2. Các học thuyết dạy học 3. Pháp luật 4. Đảm bảo chất lượng giáo dục 5. Kinh tế học giáo dục 6. Kinh tế thị trường và kinh tế tri thức 7.Toàn cầu hoá và quốc tế hoá trong giáo dục.	Modul 1. Lí thuyết quản lí và lãnh đạo GD 2. Các học thuyết dạy học 3. Pháp luật 4. Đảm bảo chất lượng giáo dục 5. Kinh tế học giáo dục 6. Kinh tế thị trường và kinh tế tri thức 7. Toàn cầu hoá và quốc tế hoá trong giáo dục.	Trắc nghiệm trong quá trình học và sau mỗi môn học Trắc nghiệm tổng thể (khách quan và tự luận)
Các kĩ năng 1.xây dựng viễn cảnh và lập kế hoạch 2. lãnh đạo dạy học 3. quản lí và lãnh đạo nguồn lực 4. giao tiếp và thông tin 5. Đánh giá (kết quả học tập của học sinh, đội ngũ GV và đánh giá nhà trường) 6. Các kĩ năng khác	Phần này sẽ cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến kĩ năng cần hình thành, xác định các thao tác kĩ năng cần có để hình thành kĩ năng này và các bài tập luyện tập để hình thành kĩ năng.	Trắc nghiệm kiến thức liên quan đến sự hình thành kĩ năng (Đánh giá trong quá trình học) Các bài tập hình thành và do kĩ năng thực hành của người học Đánh giá tổng thể: Bảng hỏi hoặc phiếu khảo sát
Các chuẩn mực đạo đức: công bằng, trung thực, tuân thủ đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, tôn trọng và làm theo pháp luật...	Đạo đức của người lãnh đạo	Trắc nghiệm, phỏng vấn, khảo sát, quan sát.

Việc xây dựng và xác định chuẩn CBLĐGD Việt Nam là một công việc cấp bách nhưng rất khó khăn. Nó phải được xây dựng dựa trên những nghiên cứu lí luận và thực tiễn của khoa học quản lí GD và đòi hỏi có sự đóng góp ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lí thực tiễn. Trên đây chỉ là những ý tưởng và một đôi lời bàn khi nói đến chuẩn của CBLĐGD Việt Nam .

6. Penwick W. English editor (2002), *The sage handbook of educational leadership advances in theory, research and practice*, Sage publications.
7. Peter Newby (1999), *Culture and quality in higher education, Higher education policy*, Volume 12, Number 3, Pages 261-275, September.

SUMMARY

The author discusses the standardization of Vietnamese educational leaders by dealing with such issues as the concepts of standards, educational leaders and managers; foundations to set standards for Vietnamese educational leaders and managers and relations between the standards and curriculum and how to evaluate educational personnel.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Curriculum leadership for the 21 century* (1998), (Regis Bernhardt, Carolyn N.Hedley, Gerald Cattaro, Vasilios Svolopoulos edited), Hampton Press Inc.
2. Daniel T. Seymour (1993), *ON Q Causing quality in higher education*, American Council on Education, Series on Higher Education, ORYX PRESS.